TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 22/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thắng.

Bà Vũ Thị Thanh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Huyền Thương, là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Trang, là Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Xuân V, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1999 tại huyện L, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Đào Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03 tháng 4 năm 2024, chuyển tạm giam ngày 12 tháng 4 năm 2024; có mặt.

- *Người làm chứng:* Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Minh T1, Phạm Phương T2, anh Nguyễn Quyết C, chị Trần Như N, chị Lường Thị H, chị Lường Thị D và anh Trần Đình T3 đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 31 tháng 3 năm 2024, bị cáo Nguyễn Xuân V cùng với Nguyễn

Trung Đ, Phạm Phương T2, Nguyễn Minh T1, Nguyễn Quyết C và hai người thanh niên nam giới tên M, K (là bạn của bị cáo V và đều chưa xác định tên, tuổi, địa chỉ) cùng nhau uống rượu sau đó đến quán Karaoke R, địa chỉ X đường L, phường C, thành phố N để tổ chức sinh nhật cho bị cáo V. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo cùng Đ, T2, T1, C, M, K tiếp tục đến hát tại quán Karaoke M, địa chỉ thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định. Khi đến quán Karaoke M, bị cáo rủ T2, T1, C, M, K sử dụng ma túy, bị cáo là người trả tiền mua ma túy, cả nhóm đều đồng ý. Sau đó, bị cáo ra ngoài gọi điện cho một người nam thanh niên tên T (chưa xác định tuổi, địa chỉ cụ thể) từ số điện thoại 0945172962 của bị cáo đến số điện thoại 081.545.3456 *(lưu tên trong danh bạ là "Dv A T Con")* hỏi mua hai chỉ ma túy Ketamine và hai viên "thuốc lắc". T đồng ý bán với giá 2.900.000 đồng và nhắn tin số tài khoản cho bị cáo rồi hẹn mang ma túy đến quán Karaoke M cho bị cáo. Bị cáo chuyển trả tiền thông qua tài khoản số X mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần kỹ thương V mang tên Nguyen Xuan V cho T thông qua số tài khoản Y mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V mang tên Nguyen Duc T. Sau đó, bị cáo liên hệ với anh Trần Đình T3 là quản lý quán Karaoke M để thuê phòng hát số 02 và bảo anh T3 cử năm nhân viên nữ đến phục vụ, rót bia và hát cùng.

Khi vào phòng hát số 02, K lấy một bình bóng cười màu xanh da trời sử dụng còn thừa ở quán Karaoke R ra để nhóm bị cáo V, T2, T1, C, M tiếp sử dụng. Đến khoảng 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2024, khi cả nhóm đang hát thì Trần Như N, sinh ngày 15 tháng 3 năm 2007; Lường Thị H, sinh năm 1997; Lường Thị D, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2007; Lường Thị T4, sinh ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Lò Diệu T5, sinh năm 2004 là nhân viên quán Karaoke M do anh T3 cử đến để phục vụ việc rót bia. Khi vào phòng, do thấy có đông người nên T4 và T5 bỏ ra ngoài. Khoảng 30 phút sau, T gọi điện bảo bị cáo ra trước cửa quán để lấy ma túy. Bị cáo đi một mình ra cửa quán thì thấy một chiếc xe ô tô màu đỏ đang đỗ ở đường (bị cáo không nhớ biển số xe), T ngồi trong xe hạ kính xuống rồi đưa cho bị cáo một túi ni lông màu trắng bên trong gồm một túi ni lông màu đen có chứa ma túy Ketamine và hai viên "thuốc lắc". Bị cáo cầm ma túy đi vào phòng hát, sử dụng một viên ma túy "thuốc lắc" hình tròn bằng hình thức uống với nước và đưa gói ma túy còn lại cho T1 và bảo T1 "xào" ma túy Ketamine để mọi người cùng sử dụng. T1 sử dụng chiếc đĩa sứ màu trắng (T1 không nhớ ai là người mang đĩa vào phòng hát), để "xào" ma túy Ketamine, Đ là người dùng bật lửa có sẵn ở phòng hát hơ đĩa và Đ sử dụng một tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của mình cuộn làm ống hút. T1 cầm đĩa ma túy vừa "xào", trên đĩa có một ống hút do Đ làm rồi đưa cho bị cáo sử dụng bằng hình thức hít. T1 đưa cho Đ một viên ma túy "thuốc lắc" để sử dụng. Đ bẻ ½ viên "thuốc lắc" sử dụng bằng hình thức uống, ½ viên "thuốc lắc" còn lại Đ đưa cho H sử dụng. Sau đó lần lượt Đ, T2, T1 cùng sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa sứ bằng hình thức hít.

Khi sử dụng hết ma túy, cả nhóm và bị cáo vẫn muốn tiếp tục sử dụng ma túy nhưng do bị cáo nói đã hết tiền nên M bảo với mọi người để M mua ma túy thêm về mời mọi người cùng sử dụng vì hôm nay sinh nhật bị cáo V. Sau đó, M đi ra ngoài, khoảng 30 phút sau M quay vào phòng hát đưa cho bị cáo một túi nilon màu trắng bên trong có hai túi nilon màu đen, bên trong là ma túy Ketamine và bốn viên "thuốc lắc". Bị cáo cầm số ma túy M đưa bỏ vào trong chiếc túi xách màu trắng của T2 để trên loa trầm và bảo với T1 *"ma túy đựng trong túi xách màu trắng ấy mang ra để mọi người cùng sử dụng"*. Tiếp đó, T1 lấy ma túy Ketamine từ trong túi xách màu trắng mang ra "xào" trên đĩa sứ có sẵn trên mặt bàn để cho mọi người trong phòng cùng sử dụng. Trong quá trình sử dụng ma túy, những người có mặt trong phòng tự đến túi sách của T2 lấy và sử dụng hết số ma túy "thuốc lắc".

Đến khoảng 03 giờ 45 phút ngày 01 tháng 4 năm 2024, bị cáo V, Đ, T2, T1, K và C chuyển sang phòng số 01 để hát tiếp. Lúc này M đi về trước, bị cáo gọi điện thoại cho T hỏi mua thêm hai chỉ Ketamine, T đồng ý và bảo V chỉ chuyển thêm 2.400.000 đồng do mua lần trước còn thừa tiền. Sau đó, bị cáo chuyển cho T 2.400.000 đồng cũng vào số tài khoản Y. Khoảng 30 phút sau, T gọi điện thoại bảo bị cáo ra ngoài lấy ma túy. Bị cáo đi bộ ra ngoài đường gặp T ngồi trên xe ô tô màu đỏ (chưa xác định biển số), T hạ cửa kính ô tô đưa cho bị cáo một túi nilon màu trắng bên trong có hai túi nilon màu đen đều có chứa ma túy Ketamine. Bị cáo nhận số ma túy rồi vào phòng hát đưa cho T1 cầm, T1 lấy Ketamine trong một túi nilon ra, đổ vào đĩa sứ màu trắng để "xào", còn một túi nilon màu đen T1 bỏ vào trong chiếc túi xách màu trắng của T2. Tiếp đó, Đ tiếp tục là người hơ đĩa và dùng tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của Đ cuốn thành ống hút để mọi người sử dụng ma túy bằng hình thức hít. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày thì tất cả mọi người trả phòng đi về. Bị cáo ra thanh toán tiền hát hết 5.000.000 đồng và xin nợ lại 2.000.000 hai triệu đồng. Sau đó, bị cáo, Đ, T1, T2 đi xe taxi về phòng trọ của T2 ở đường Q, phường B, thành phố N, còn K, C đi đâu thì không rõ.

Do Phạm Phương T2 có liên quan đến vụ việc cố ý gây thương tích xảy ra tại thành phố N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập T2 đến làm việc. Quá trình làm việc, T2 đã tự giác giao nộp một túi nilon màu đen bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, kích thước (2,5x2,5)cm, T2 khai đây là ma túy Ketamine còn lại do chưa sử dụng từ đêm ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại quán Karaoke M ở xã M, huyện L, tỉnh Nam Định do Nguyễn Minh T1 đã bỏ vào trong túi sách của T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành niêm phong vật chứng, ra quyết định trưng cầu giám định vật chứng đã thu giữ đồng thời chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng, đối tượng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành trưng cầu giám định mẫu nước tiểu đã thu giữ của bị cáo V, Đ, Phạm Phương T2, T1, Lò Diệu T5, H, D, N.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã thu giữ các đồ vật có liên quan gồm:

- Một đầu ghi hình không rõ nhãn hiệu, vỏ màu đen mặt dưới có dán tem trên có ghi chữ Model: VNR-8104D7POE, S/N: 20010703768.

- Một thiết bị mạng nhãn hiệu HRUi, vỏ màu đen, mặt dưới có dán tem trên có ghi chữ Model: HR901-A-82N; S/N-051822002230667.

- Một túi sách màu trắng kích thước khoảng 5x10 cm, có dây đeo dạng dây xích bằng kim loại màu trắng.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ của bị cáo V.

- Một túi niêm phong (có mã số NS3 2155624) bên trong có chứa một túi nilon kích thước khoảng 11x7 cm.

- Một túi niêm phong (có mã số NS3 55625) bên trong có chứa một đĩa sứ màu trắng.

- Một bình đựng khí màu xanh da trời.

- Một phong bì niêm phong (số 672/KL-KTHS) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, hoàn trả mẫu vật ma túy sau giám định.

- Một túi niêm phong (số 681/ KL-KTHS) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định bên trong là các mẫu nước tiểu của Nguyễn Xuân V, Nguyễn Trung Đ, Phạm Phương T2, Nguyễn Minh T1.

- Một túi niêm phong (số 683/ KL-KTHS) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định bên trong là các mẫu nước tiểu của Lò Diệu T5, H, D, N.

Tại Bản kết luận giám định số 672/KL-KTHS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong một túi nilong màu đen kích thước khoảng (2,5x2,5)cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Khối lượng mẫu: 0,595gam.

Tại Bản kết luận số 681/KL-KTHS ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: đều có tìm thấy thành phần các chất gồm: MDMA, Ketamine, NorKetamine và DehydronorKetamine trong ba mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N1, N2, N3 của bị cáo V, Đ, Phạm Phương T2; đều có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydroketamine trong một mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N4 của T1.

Tại Bản kết luận số 683/KL-KTHS ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: có tìm thấy thành phần các chất

gồm: MDMA trong một mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N6 của H; có tìm thấy thành phần các chất gồm: Ketamine, Norketamine và Dehydroketamine trong một mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N7 của N; không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong hai mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu N5 của Lò Diệu T5, N8 của D.

Tại Bản kết luận số 685/KL-KTHS ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: không phục hồi, trích xuất được dữ liệu video trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A1) thời gian từ 22 giờ ngày 31 tháng 3 năm 2024 đến 09 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2024; không tiến hành phục hồi, trích xuất dữ liệu video trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A2) thời gian từ 22 giờ ngày 31 tháng 3 năm 2024 đến 09 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2024 do đây không phải là thiết bị ghi hình, không có phần lưu trữ giữ liệu.

** Xử lý vật chứng:* Đối với một đầu ghi hình không rõ nhãn hiệu, vỏ màu đen mặt dưới có dán tem trên có ghi chữ Model: VNR-8104D7POE; một thiết bị mạng nhãn hiệu HRUi là tài sản hợp pháp của anh Trần Đình T3, không có dữ liệu, hình ảnh liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã trả lại các tài sản trên cho anh T3. Đối với các vật chứng còn lại gồm: một túi sách màu trắng; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen của bị cáo V, một bình đựng khí màu xanh da trời; một túi niêm phong (có mã số NS3 2155624); một túi niêm phong (có mã số NS3 55625); một phong bì niêm phong số 672/KL-KTHS; một túi niêm phong số 681/ KL-KTHS; một túi niêm phong số 683/ KL-KTHS đều của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. Xác định đây là những vật chứng có liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc để xử lý.

Đối với Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Trung Đ là người đã giúp sức cho bị cáo V trong quá trình bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của T1 và Đ có vai trò đồng phạm cùng bị cáo V về tội "tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Nhưng khi phạm tội T1 mới được 14 tuổi 10 tháng 24 ngày, Đ mới được 15 tuổi 9 tháng 14 ngày nên T1 và Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Trần Quang T6, là chủ đăng ký cơ sở kinh doanh Karaoke M, quá trình điều tra xác định anh T6 không biết, không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Nhưng cơ sở kinh doanh không có đủ điều kiện, tiêu chuẩn kinh doanh nhưng vẫn đồng ý cho các đối tượng thuê phòng hát và để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở của mình, nên đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Trần Đình T3 là người được giao quản lý quán Karaoke M. Ngày 01 tháng 4 năm 2024 anh T3 là người cho thuê phòng hát và người phân công các nhân viên N, H, D; T4 và Lò Diệu T5 đến phục vụ rót bia và không biết việc bị cáo V tổ chức cho N, H sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nguồn gốc số ma tuý MDMA và Ketamine mà bị cáo V mua để tổ chức việc sử dụng trái phép chất ma túy của người đàn ông tên T chưa rõ nhân thân cũng như số tài khoản Y, Ngân hàng VPBank mang tên Nguyen Duc T. Quá trình điều tra, xác minh số điện thoại Z chủ thuê bao là Bùi Sỹ T, hộ khẩu thường trú tại K, thị trấn X, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết không có công dân nào tên Bùi Sỹ T. Đối với số tài khoản Y, Ngân hàng VPBank, xác định chủ tài khoản là Nguyễn Đức T, trú tại đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Tuy nhiên, T đã đi khỏi địa phương từ năm 2017, hiện không rõ đang ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Phương T2, Lường Thị H và Trần Như N. Quá trình điều tra xác định T2, H, N là người được rủ rê, lôi kéo sử dụng ma túy, không có những hành vi liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo V nên Trưởng Công an huyện Mỹ Lộc đã ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Phương T2, H và N.

Đối với khối lượng ban đầu của số ma túy do bị cáo V đã mua, quá trình điều tra xác định sau khi mua được ma túy, bị cáo V cùng với T1, Đ, T2, H, N đã sử dụng hết số ma túy MDMA và một phần ma túy Ketamine. Khi phát hiện, cơ quan điều tra chỉ thu được phần còn lại của ma túy Ketamine là 0,595 gam, do vậy không có cơ sở để xác định tổng khối lượng các chất ma túy ban đầu bị cáo V đã mua trái phép.

Sau khi bị phát hiện và thu giữ trong túi xách của Phạm Phương T2 0,595 gam ma túy Ketamine: Quá trình điều tra xác định số ma túy trên là do Nguyễn Minh T1 bỏ vào trong túi xách của T2, T2 không biết việc T1 bỏ ma túy vào túi của mình, T1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 của Bộ luật Hình sự, mặt khác khối lượng chất ma túy do T1 tàng trữ trái phép chưa đủ khối lượng theo điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét xử lý T1 bằng pháp luật hình sự.

Đối với Nguyễn Quyết C và Lường Thị D, quá trình điều tra xác định C được bị cáo V mời đi ăn sinh nhật và mời đi hát tại quán Karaoke M, D là nhân viên được cử đến phục vụ. Trong quá trình các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, C, D không có hành vi sử dụng ma túy, không có vai trò, hành vi gì liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý với C và D.

Đối với các đối tượng tên M và K, trong đó M có hành vi mua ma túy để tổ chức cho bị cáo V và mọi người sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng do bị cáo V không biết rõ nhân thân của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-ML ngày 31 tháng 7 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo V về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b và c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận việc mua ma túy rủ người khác cùng sử dụng là vi phạm pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ vào các điểm b và c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 để tuyên nghĩa vụ chịu án phí đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng là rất hối hận về việc sử dụng ma túy, bản thân bị sỏi thận và gẫy chân mong Hội đồng xét xử để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo V không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo V: Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định được như sau:

Từ khoảng 00 giờ 30 phút đến 07 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại phòng hát số 01 và số 02 của cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke M thuộc thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Xuân V đã mua bốn chỉ Ketamine và sáu viên ma túy tổng hợp MDMA dạng kẹo với tổng số tiền là 5.300.000 (năm triệu ba

trăm nghìn) đồng để tổ chức cho nhiều người sử dụng trong đó có bị cáo V, Nguyễn Minh T1, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2009, Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2008, Phạm Phương T2, Lường Thị H, Trần Như N. Sau khi phát hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã thu giữ 0,595 gam Ketamine còn lại chưa sử dụng và các dụng cụ có liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Hành vi của bị cáo V mua ma túy, lôi kéo Nguyễn Minh T1, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2009 (tại thời điểm phạm tội T1 14 tuổi 10 tháng 24 ngày) và Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2008 (tại thời điểm phạm tội Đ 15 tuổi 9 tháng 14 ngày) cùng tổ chức cho Phạm Phương T2 (tại thời điểm phạm tội là 15 tuổi 6 tháng 25 ngày), Trần Như N (tại thời điểm phạm tội là 17 tuổi 16 ngày), Lường Thị H sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm các điểm b và c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố là có căn cứ.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma túy là hiểm họa của nhân loại bị xã hội lên án và loại trừ. Việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, lối sống của người dân. Hành vi này là xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là sức khỏe, tính mạng của con người trước những tác hại của ma túy và quyền quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước.

[4] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo V có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Sau khi mua được ma túy, bị cáo V đưa cho T1 hơ đĩa để "xào" ma túy, Đ làm ống hút từ tờ tiền, đây đều là những công đoạn để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

Từ nhận định trên, cân nhắc tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thì cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, lần đầu phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với vật chứng là một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen của bị cáo V, bị cáo sử dụng làm phương tiện mua ma túy là vật có giá trị thì cần phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các vật chứng khác là: phong bì thư được niêm phong, túi sách, vỏ bình trụ màu xanh, các túi niêm phong theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định là nhưng vật không có giá trị, không sử dụng được thì cần phải tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các điểm b và c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng là: phong bì thư được niêm phong, túi sách, vỏ bình trụ màu xanh, các túi niêm phong (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Mỹ Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định).

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Xuân V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Viện Kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường